

Phụ lục I
ĐIỂM SỐ CÁC CHỈ TIÊU CỦA TIÊU CHÍ TIẾP CẬN PHÁP LUẬT
(Kèm theo Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

1. Điểm số các chỉ tiêu của tiêu chí tiếp cận pháp luật:

Đơn vị: Văn phòng HĐND và UBND/Q

STT	Nội dung	Điểm số tối đa	Điểm thành viên Hội đồng chấm										
			Thới An	Tân Thới Hiệp	Hiệp Thành	Tân Chánh Hiệp	Tân Hưng Thuận	Đông Hưng Thuận	Tân Thới Nhất	Trung Mỹ Tây	Thạnh Xuân	Thạnh Lộc	An Phú Đông
01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14
Tiêu chí 2	Thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã	30	<i>30</i>	<i>30</i>	<i>30</i>	<i>30</i>							
Chi tiêu 1	Công khai đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính	4											
	1. Thủ tục hành chính được niêm yết công khai đầy đủ theo quy định <i>Tỷ lệ % = (Tổng số thủ tục hành chính đã niêm yết công khai/Tổng số thủ tục hành chính phải niêm yết công khai) x 100</i>	2											
	2. Thủ tục hành chính được niêm yết công khai kịp thời theo quy định	1											
	a) Niêm yết công khai thủ tục hành chính đúng ngày Quyết định công bố có hiệu lực thi hành	1											
	b) Niêm yết công khai thủ tục hành chính trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định công bố có hiệu lực thi hành	0,5											

	c) Niêm yết công khai thủ tục hành chính sau 10 ngày kể từ ngày Quyết định công bố có hiệu lực thi hành	0											
	3. Thủ tục hành chính được niêm yết theo đúng quy định	1											
	3.1. Niêm yết theo các hình thức quy định (bảng gắn trên tường, bảng trụ xoay, bảng di động...)	0,5											
	3.2. Niêm yết tại địa điểm phù hợp, dễ tiếp cận	0,5											
Chỉ tiêu 2	Bố trí địa điểm, công chức tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định	2											
	1. Đảm bảo diện tích làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5											
	a) Đảm bảo diện tích theo quy định	0,5											
	b) Không đảm bảo diện tích theo quy định	0,25											
	2. Đảm bảo trang thiết bị của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5											
	a) Đảm bảo đầy đủ theo quy định	0,5											
	b) Niêm yết công khai thủ tục hành chính trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định công bố có hiệu lực thi hành	0,5											
	c) Niêm yết công khai thủ tục hành chính sau 10 ngày kể từ ngày Quyết định công bố có hiệu lực thi hành	0											
	3. Thủ tục hành chính được niêm yết theo đúng quy định	1											
3.1. Niêm yết theo các hình thức quy định (bảng gắn trên tường, bảng trụ xoay, bảng di động...)	0,5												

	3.2. Niêm yết tại địa điểm phù hợp, dễ tiếp cận	0,5											
Chi tiêu 3	Giải quyết các thủ tục hành chính đúng trình tự, thủ tục, thời hạn quy định	10											
	Thủ tục hành chính được giải quyết đúng trình tự, thủ tục, thời hạn <i>Tỷ lệ % = (Tổng số lượt thủ tục hành chính đã giải quyết đúng trình tự, thủ tục, thời hạn/Tổng số lượt thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết) x 100</i>	10											
Chi tiêu 4	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về giải quyết các thủ tục hành chính đúng trình tự, thủ tục, thời hạn quy định	2											
	Phản ánh, kiến nghị về giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý đúng trình tự, thủ tục, thời hạn (Trong năm đánh giá không có phản ánh, kiến nghị về giải quyết thủ tục hành chính được tính 02 điểm) <i>Tỷ lệ % = (Tổng số lượt phản ánh, kiến nghị đã giải quyết đúng trình tự, thủ tục, thời hạn/Tổng số lượt phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận, giải quyết) x 100</i>	2											

Đại diện đơn vị chấm điểm
(ký và ghi rõ họ tên)

2. Hướng dẫn cụ thể cách tính điểm số theo tỷ lệ phần trăm (%) và cách làm tròn điểm số thập phân của từng chỉ tiêu:

2.1. Đối với chỉ tiêu xác định theo tỷ lệ phần trăm (%), điểm số tính như sau:

Số điểm của chỉ tiêu = (Tỷ lệ % đạt được x Số điểm tối đa của chỉ tiêu)/100

Ví dụ:

- Tỷ lệ % đạt được của chỉ tiêu: 83,33%;

- Số điểm tối đa của chỉ tiêu: 05 điểm;

- Số điểm của chỉ tiêu (chưa làm tròn) = $(83,33 \times 5)/100 = 4,1665$ điểm.

2.2. Đối với việc làm tròn điểm số của từng chỉ tiêu và làm tròn tổng số điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật:

a) Điểm số của từng chỉ tiêu được lấy đến hai chữ số thập phân:

Ví dụ: Số điểm của chỉ tiêu (chưa làm tròn) là 4,4165 điểm thì số điểm của chỉ tiêu sau khi đã làm tròn là 4,42 điểm.

b) Sau khi cộng điểm của tất cả các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, nếu tổng số điểm có giá trị thập phân dưới 0,5 điểm thì làm tròn xuống, nếu có giá trị thập phân từ 0,5 điểm trở lên thì làm tròn lên:

Ví dụ:

- Tổng số điểm của các chỉ tiêu từ 89,01 đến 89,49 làm tròn là 89 điểm.

- Tổng số điểm của các chỉ tiêu từ 75,5 đến 75,99 làm tròn là 76 điểm.